

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 30/10/2026

Date:

1. Chỉ số chứng khoán

(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,741.62	-13.99	-0.80	14,673.26
VN30	1,855.04	-22.14	-1.18	9,198.20
VNMIDCAP	1,813.09	-25.46	-1.38	4,491.87
VNSMALLCAP	1,220.78	-12.39	-1.00	836.76
VN100	1,761.77	-20.97	-1.18	13,690.07
VNALLSHARE	1,738.76	-20.62	-1.17	14,526.83
VNXALLSHARE	2,735.79	-32.50	-1.17	14,730.19
VNCOND	1,879.54	-32.03	-1.68	956.39
VNCONS	634.63	-11.41	-1.77	841.32
VNENE	767.22	-6.11	-0.79	453.68
VNFIN	2,060.98	-37.09	-1.77	5,949.53
VNHEAL	1,628.17	-16.89	-1.03	35.25
VNIND	808.70	-7.01	-0.86	1,514.80
VNIT	2,768.13	-7.30	-0.26	371.97
VNMAT	1,912.89	-26.43	-1.36	1,053.04
VNREAL	3,199.43	4.38	0.14	3,181.50
VNUTI	948.25	1.51	0.16	162.71
VNDIAMOND	2,117.07	-29.04	-1.35	4,092.38
VNFINLEAD	2,709.25	-46.00	-1.67	5,550.07
VNFINSELECT	2,775.35	-50.89	-1.80	5,795.43
VNMITECH	757.27	-8.01	-1.05	2,644.98
VN50 GROWTH	972.15	-10.19	-1.04	11,489.74
VNDIVIDEND	819.74	-8.26	-1.00	1,917.22
VNSHINE	773.26	-8.28	-1.06	2,802.88
VNSI	3,038.96	-52.30	-1.69	4,100.27
VNX50	3,081.40	-37.40	-1.20	11,462.61

2. Giao dịch toàn thị trường

(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	641,636,024	12,026
Thỏa thuận	119,045,975	2,723
Tổng	760,681,999	14,749

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày

(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	KOS	75,680,995	VSI	6.98%	HAS	-7.00%
2	HDB	57,647,799	SGN	6.87%	GIL	-6.99%
3	SHB	31,408,014	KOS	6.84%	HII	-6.93%
4	HPG	29,104,814	HTL	6.82%	KSB	-6.93%
5	VIX	28,451,486	APG	6.74%	BKG	-6.90%

Giao dịch của NĐTNN

(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	45,629,148	6.00%	60,434,234	7.94%	-14,805,086
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	1,277	8.66%	1,910	12.95%	-633

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	HPG	11,856,698	VIC	469,473,117	DXG	2,491,800
2	TCB	8,487,650	VHM	285,310,613	SHB	1,159,800
3	ACB	5,560,291	HPG	251,781,126	VHM	1,094,708
4	VHM	4,598,312	TCB	184,984,893	VCB	658,257
5	VPB	3,853,921	MSN	118,151,222	VRE	633,800

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	CLW	CLW giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức đợt 2 năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 4%, ngày thanh toán: 01/12/2026.
2	SMC	SMC giao dịch không hưởng quyền - thực hiện quyền mua theo tỷ lệ 2:1 (số lượng dự kiến: 36.803.419 cp), với giá 10.000 đ/cp, thời gian chuyển nhượng quyền mua từ 06/11/2026 đến 26/11/2026.
3	VDS	VDS giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10:1 (số lượng dự kiến: 27.200.000 cp).
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		
11		
12		
13		
14		
15		
16		
17		

18		
19		
20		
21		
22		
23		
24		
25		
26		
27		
28		
29		
30		
31		
32		
33		
34		
35		
36		
37		
38		
39		
40		
41		
42		
43		

44		
45		
46		
47		
48		
49		
50		
51		
52		
53		
54		
55		
56		
57		
58		
59		
60		